

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN C
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 47/2022/HS-ST
Ngày: 22/8/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN C

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Tùng

2. Ông Nguyễn Văn Mến

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Phi Liễu - là thư ký Tòa án nhân dân quận C.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận C tham gia phiên tòa: Ông Đồng Việt Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2022, tại Tòa án nhân dân quận C, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 976/2022/QĐXXST-HS ngày 28/7/2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn N; sinh năm 1988; tại: Cần Thơ; Nơi cư trú: 230C khu vực P, phường T, quận C, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn H (sống) và bà Phạm Thị K (sống); vợ, con: không; tiền án: không; tiền sự: ngày 01/12/2021, bị Công an quận C ra Quyết định xử phạt về hành vi “Sử dụng các loại vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ trái quy định nhưng chưa gây hậu quả”, số tiền 4.000.000đ, chưa nộp phạt.

Về nhân thân:

Ngày 26/7/2016, bị Tòa án nhân dân quận C, thành phố Cần Thơ xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 47/2016/HS-ST ngày 26/7/2016; chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/10/2016.

Bị cáo bị bắt truy nã ngày 15/7/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận C. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh **Nguyễn Văn Th;** sinh năm: 1986. HKTT: 112/114/17 đường K, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, N vụ liên quan:* Chị **Nguyễn Ngọc L**; sinh năm: 1983. Địa chỉ: 8/41A đường Kh, phường C, quận N, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 20/12/2021, Nguyễn Văn N đang ở nhà cùng với chị Nguyễn Ngọc L tại số 230C, khu vực P, phường T, quận C thì Nguyễn Văn Th đến kêu chị L về sống chung với Th, do trước đây chị L có sống chung như vợ chồng với Th. Khi Th đến, N ra mở cửa rồi ra phía trước nhà dùng dao để xé mít ăn, để cho L và Th nói chuyện phía trong nhà. Do L không đồng ý về sống cùng nên Th dùng tay kéo L, N đứng ra can ngăn, Th dùng nón bảo hiểm đang đội ném trúng vào tay N, N dùng cây dao xé mít bằng kim loại, màu đen dài khoảng 25cm, cán bằng gỗ dài khoảng 10cm đang cầm trên tay chém một cái trúng vào vùng vai bên phải của Th, N tiếp tục dùng dao chém thì Th dùng tay đỡ nên bị trúng vào lòng bàn tay bên trái, sau đó Th bỏ chạy. Trong ngày 20/12/2021, Nguyễn Văn Th có đơn yêu cầu khởi tố.

Vật chứng thu giữ: cây dao lưỡi kim loại màu đen, cán bằng gỗ dài 35 cm (cả lưỡi dao và cán dao).

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 20/TgT ngày 21/01/2022 của Trung tâm pháp y thành phố Cần Thơ kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của Nguyễn Văn Th là 3% (trong đó vết thương vùng vai phải là 2%, vết thương lòng bàn tay trái cạnh đốt gần ngón V là 1%)

Quá trình điều tra Nguyễn Văn N đã thừa nhận hành vi dùng dao gây thương tích cho Nguyễn Văn Th.

Về trách nhiệm dân sự, Nguyễn Văn Th yêu cầu bồi thường số tiền **17.000.000đ** (mười bảy triệu đồng).

Tại Cáo trạng số: 31/CT-VKS-CR ngày 08/6/2022, Viện kiểm sát nhân dân quận C, thành phố Cần Thơ đã truy tố Nguyễn Văn N về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi như cáo trạng đã truy tố. Về trách nhiệm dân sự: bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền **25.000.000đ**; bị cáo chỉ đồng ý bồi thường cho bị hại **17.000.000đ**.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu kết luận vụ án:

Xét thấy, ngày 20/12/2021, Nguyễn Văn N dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho Nguyễn Văn Th, tỷ lệ 3%. Hành vi mà Nguyễn Văn N thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ nên Viện kiểm sát vẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản luật đã viện dẫn.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; tuy nhiên, bị cáo có một tiền sự; ngoài ra, về nhân thân có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản. Đề nghị áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 01 năm tù.

Về vật chứng: đề nghị tịch thu, tiêu hủy: 01 cây dao lưỡi kim loại màu đen, cán bằng gỗ dài 35 cm (cả lưỡi dao và cán dao).

Về trách nhiệm dân sự: bị hại yêu cầu bồi thường tiền thuốc, tiền người nhà nuôi bệnh và tiền công lao động, tổng cộng **25.000.000đ**, còn bị cáo chỉ đồng ý bồi thường cho bị hại **17.000.000đ**; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét buộc bị cáo bồi thường cho bị hại theo quy định tại Điều 590 Bộ luật Dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng đã nêu. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo, lời khai của bị hại, người liên quan tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, xét thấy có đủ cơ sở để kết luận:

Hành vi bị cáo dùng cây dao là hung khí nguy hiểm gây ra thương tích cho anh Nguyễn Văn Th, với tỷ lệ tổn thương cơ thể 3%, vào ngày 20/12/2021 tại khu vực Phú Thuận, phường T, quận C, thành phố Cần Thơ đã phạm tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận C truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là chính xác.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người trưởng thành, có đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức được sức khỏe của người khác là vốn quý, được pháp luật Hình sự bảo vệ, bất kỳ ai thực hiện hành vi xâm phạm hoặc gây tổn hại cho sức khỏe, tính mạng người khác một cách trái pháp luật thì đều bị xử lý nghiêm minh. Hành vi của bị cáo thực hiện đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác; đồng thời, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự tại địa phương.

[4] Xét thấy, trong cách giải quyết các mối quan hệ xã hội hằng ngày, bị cáo có nhiều cách để lựa chọn xử sự của mình cho đúng đắn và phù hợp nhưng bị cáo đã không kiềm chế bản thân, cố ý thực hiện hành vi gây tổn hại sức khỏe của anh Nguyễn Văn Th nên cần phải có hình phạt nghiêm khắc, bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù để giáo dục, cải tạo cho bị cáo biết tôn trọng pháp luật, tôn trọng sức khỏe, tính mạng của người khác và có tác dụng phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy khi lượng hình cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho bị cáo như sau:

Xét thấy, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, bị cáo đang có 01 tiền sự về hành vi “Sử dụng các loại vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ trái quy định” và xét về nhân thân của bị cáo đã có một tiền án nên bị cáo không phải là người có nhân thân tốt, cần cân nhắc khi lượng hình.

[6] Về vật chứng: 01 cây dao lưỡi kim loại màu đen, cán bằng gỗ dài 35 cm (cả lưỡi dao và cán dao) là công cụ phạm tội nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiền thuốc, tiền người nhà nuôi bệnh và tiền công lao động, tổng cộng **25.000.000đ**; Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị hại bị thương tật, có nằm viện từ ngày 20/12/2021 đến ngày 27/12/2021 tại Bệnh viện Quân Y 121; tiền thuốc có hóa đơn tổng cộng: **5.938.189đ** là chi phí hợp lý nên được chấp nhận.

Do bị hại có thời gian nằm viện 07 ngày nên chi phí tiền công nuôi bệnh 01 người $300.000đ \times 07 \text{ ngày} = \mathbf{2.100.000đ}$ là hợp lý.

Nghề nghiệp của bị hại là lao động tự do, làm thuê công việc đóng trần thạch cao nên Hội đồng xét xử chấp nhận tiền thu nhập bị hại bị mất thời gian 01 tháng: $300.000đ/\text{ngày} \times 01 \text{ tháng} = 26 \text{ ngày công lao động} = \mathbf{7.800.000đ}$

Tổng cộng chi phí tiền thuốc, nằm viện; chi phí nuôi bệnh; mất thu nhập của bị hại: **15.838.189đ**.

Ngoài ra, cần buộc bị cáo bồi thường thêm tiền bồi dưỡng cho bị hại: **1.161.811đ**; tổng cộng số tiền bị cáo phải bồi thường cho bị hại **17.000.000đ** là chi phí hợp lý, có cơ sở chấp nhận.

Đối với việc bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổng cộng số tiền **25.000.000đ** nhưng không đưa ra được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu là hợp lý nên không có cơ sở chấp nhận.

[8] Về quan điểm và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật và tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo nên chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu **200.000đ** án phí hình sự sơ thẩm và **850.000đ** tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, N vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: điểm a khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Nguyễn Văn N phạm tội: "**Cố ý gây thương tích**".

Xử phạt: Nguyễn Văn N **06 (Sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính ngày 15/7/2022.

2. Về vật chứng: căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Tịch thu, tiêu hủy: 01 cây dao lưỡi kim loại màu đen, cán bằng gỗ dài 35 cm (cả lưỡi dao và cán dao)

3. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 357, khoản 2 Điều 468, Điều 590 Bộ luật Dân sự;

Bị cáo Nguyễn Văn N phải bồi thường cho Nguyễn Văn Th tiền viện phí, tiền thuốc; tiền công nuôi bệnh; tiền mất thu nhập; tiền bồi dưỡng sức khỏe, tổng cộng: **17.000.000đ** (Mười bảy triệu đồng).

Kể từ khi Nguyễn Văn Th có đơn yêu cầu thi hành án, Nguyễn Văn N còn phải chịu tiền lãi đối với số tiền và thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

4. Về án phí sơ thẩm:

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và danh mục án phí;

Bị cáo phải chịu **200.000đ** (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và **850.000đ** (Tám trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với bị cáo và bị hại, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết đối với người có quyền lợi, N vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa; bị cáo, bị hại và các đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

6. Về quyền yêu cầu thi hành án dân sự:

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án. Quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Cần Thơ
- VKSND Q. C.
- VKSND Tp. Cần Thơ.
- Trại giam, Công an Q. C.
- Cơ quan Thi hành án.
- Bị cáo; đương sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thùy Trang